

Tân Phú, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Số: 927/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 458/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N1; Địa chỉ: A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phong V; Địa chỉ: A T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Tấn N, sinh năm 1983

Bà Lê Hoàng V1, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: 2 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà V1 do ông Phạm Tấn N đại diện theo văn bản ủy quyền số 007166 quyền số 09/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/9/2024 tại Văn phòng C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

- Ông Phạm Tấn N, bà Lê Hoàng V1 (bà V1 do ông N đại diện theo ủy quyền) xác nhận còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần N1 theo Hợp đồng cho vay số 019/TBN-LBB/22DH ngày 27/01/2022 theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 28/01/2022 và Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 044.TDCN.22.00009 ngày 27/01/2022 số tiền tạm tính đến hết ngày 20/9/2024 là 2.633.500.799 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.391.109.227 đồng, tổng nợ lãi và phí là: 242.391.572 đồng.

- Ông Phạm Tấn N và bà Lê Hoàng V1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 số tiền còn nợ tính đến hết ngày 20/9/2024 là 2.633.500.799 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.391.109.227 đồng, tổng nợ lãi và phí là: 242.391.572 đồng, cụ thể:

- Đối với Hợp đồng cho vay số 019/TBN-LBB/22DH ngày 27/01/2022 là 2.542.634.928 đồng, trong đó: Nợ gốc là 2.302.008.624 đồng, lãi vay trong hạn 237.766.341 đồng, lãi quá hạn 2.859.963 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 019/TBN-LBB/22DH ngày 27/01/2022 theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 28/01/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

- Đối với nợ Thẻ tín dụng VP04408090270 là 90.865.871 đồng, trong đó: Nợ gốc 89.100.603 đồng, lãi và phí thẻ tín dụng 1.765.268 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng số 044.TDCN.22.00009 ngày 27/01/2022 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2.2 Về thời gian và phương thức thanh toán: Thanh toán một lần, hạn cuối thanh toán là ngày 30/11/2024.

Ngay khi ông N, bà V1 thanh toán xong số tiền còn nợ của các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần N1 có trách nhiệm trả các giấy tờ (bản chính) của tài sản bảo đảm bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 424231, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09047 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 22/07/2019, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 584091, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09456 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 31/10/2019 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 584092, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09457 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 31/10/2019 cho ông N, bà V1.

Trong trường hợp, đến hạn thanh toán mà ông N bà V1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N1 yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm sau để thu hồi nợ, gồm có:

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở tại thửa đất số 7048, tờ bản đồ số 4 ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 424231, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09047 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 22/07/2019 theo Hợp đồng thế chấp số 019/TBN-LBB/22TC số công chứng 1737, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2022.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở tại thửa đất số 7199, tờ bản đồ số 4 ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 584091, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09456 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 31/10/2019 theo Hợp đồng thế chấp số 017/TBN-LBB/22TC số công chứng 1734, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2022.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ở tại thửa đất số 7200, tờ bản đồ số 4 ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 584092, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 09457 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 31/10/2019 theo Hợp đồng thế chấp số 018/TBN-LBB/22TC số công chứng 1739, quyền số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 17/02/2022.

Ông Phạm Tấn N và bà Lê Hoàng V1 có nghĩa vụ bàn giao các tài sản bảo đảm nêu trên để thi hành án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3 Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ngân hàng thương mại cổ phần N1 tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng theo Phiếu thu ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú. Ngân hàng thương mại cổ phần N1 đã thực hiện xong.

4 Về án phí dân sự sơ thẩm: là 42.335.008 đồng, mỗi bên chịu 1/2 án phí trên, cụ thể:

- Ông Phạm Tấn N và bà Lê Hoàng V1 chịu án phí là 21.167.504 đồng

- Ngân hàng thương mại cổ phần N1 chịu án phí là 21.167.504 đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 41.227.414 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008160 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần N1 số tiền còn lại là 20.059.910 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Phú;
- THA DS Q.Tân Phú;
- Lưu hồ sơ. (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai